

GIẤY MỜI

Ban Thường vụ Huyện ủy trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị lần thứ 69: Cho ý kiến về một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy; thành phần, nội dung, thời gian và địa điểm như sau:

I. Thành phần:

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy - Chủ trì,
- Các đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV),
- Đồng chí Trưởng phòng Nội vụ huyện,
- Đồng chí Chánh Văn phòng Huyện ủy.

II. Nội dung:

1. Cho ý kiến vào các dự thảo:

1.1. Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 164-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị (*Giao Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị*).

1.2. Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*” tỉnh Lâm Đồng (*Giao Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị*).

1.3. Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy Thực hiện Kế hoạch số 176-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước*” (*Giao Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị*).

1.4. Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 182-KH/TU, ngày 07/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 150-KL/TW, ngày 01/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*” (*Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị*).

2. Cho ý kiến vào các dự thảo báo cáo:

2.1. Tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) (*Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chuẩn bị*).

2.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị (*Giao Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị*).

3. Cho ý kiến vào Phương án bố trí trụ sở làm việc và tài sản khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã (*Giao Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị*).

4. Cho ý kiến vào các nội dung về công tác xây dựng đảng, tổ chức cán bộ (*Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị*).

4.1. Phê duyệt nội dung Đại hội đối với 12 tổ chức cơ sở đảng không thuộc diện sắp xếp, sáp nhập.

4.2. Đề xuất Phương án bố trí biên chế cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp.

4.3. Thông qua Quyết định kết thúc hoạt động đảng bộ xã và các tổ chức cơ sở đảng thuộc diện sắp xếp, sáp nhập.

4.4. Thông qua Quyết định chuyển giao tổ chức cơ sở đảng không thuộc diện kết thúc hoạt động về trực thuộc đảng ủy xã theo địa chỉ có trụ sở làm việc, hoạt động.

4.5. Thông qua dự thảo Quy chế, chương trình công tác, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo quy định.

4.6. Thông qua dự thảo Quyết định thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã mới.

4.7. Thông qua Dự thảo đề án thành lập Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. Thời gian và địa điểm:

1. Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00, ngày 11 tháng 6 năm 2025 (Thứ tư).

2. Địa điểm: Phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tài liệu Văn phòng Huyện ủy gửi kèm theo Giấy mời, đề nghị các đồng chí nghiên cứu và mang theo khi tham dự Hội nghị.

- Đề nghị các đồng chí sắp xếp tham dự đúng thành phần, thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Hoàng Mai

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, ngày 21/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tỉnh Lâm Đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị của tỉnh trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của địa phương, của tỉnh, của quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Phát huy cao độ vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến đặc biệt là nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập chuyển đổi số với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, làng số, gia đình số và công dân số.

4. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); với các phong trào đang triển khai

thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030” (theo Quyết định 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền VneID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền VneID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, người có uy tín ở khu dân cư, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng Đoàn viên thanh niên tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

1.3. Triển khai cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức, hình thức khác nhau phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị, từng khu vực, từng địa phương.

1.4. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

2.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Đảng, nhà nước

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

2.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo cấp học và điều kiện của đơn vị trường học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để làm tốt công tác hướng nghiệp, xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

c) Phát huy vai trò của học sinh, cán bộ công chức, viên chức ngành giáo dục trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Phổ cập kỹ năng công dân số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

2.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Ban nhân dân các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách

nhằm đảm bảo người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

3. Xây dựng các quy định, hướng dẫn

3.1. Triển khai đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.

3.2. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3.3. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”.

4. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

4.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) – Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên công dịch vụ công trực tuyến.

4.2. Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

4.3. Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương – Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt – Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

4.4. Mô hình “Mỗi công dân – Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

4.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

4.6. Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp,

nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng, ngày 21/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng phù hợp với tình hình tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương. Khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao, tạo sự lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng, ngày 21/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, UBND huyện và các đơn vị liên quan triển khai việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Đa Cắt K' Hương

Số - KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 176-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước”

Thực hiện Kế hoạch số 176-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước (gọi tắt là *Chỉ thị số 43-CT/TW*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, trách nhiệm cụ thể của các cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 43-CT/TW.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, cụ thể, khả thi thành các quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy

- Tham mưu Thường trực Huyện ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị số 43-CT/TW trong Đảng bộ huyện (*hoàn thành trong Quý II/2025*).

- Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tầm quan trọng của công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân huyện

- Rà soát các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được ban hành để thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời thành quy định pháp luật tại địa phương; theo dõi, đánh giá hiệu quả các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực sau ban hành để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời phát hiện những vướng mắc, mâu thuẫn, bất cập để sửa đổi, bổ sung.

- Tập trung rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về các nội dung sau: Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về chức vụ tham nhũng, kinh tế và trong các vụ việc được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; giám định, định giá tài sản trong tố tụng hình sự; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; báo chí và truyền thông; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; xã hội hóa dịch vụ công; ngân hàng; quy hoạch; xử lý các khó khăn, vướng mắc trong các dự án tồn đọng, kéo dài.

- Chủ động phát hiện các mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập trong các quy định pháp luật nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, đấu thầu, đấu giá, quản lý bảo vệ rừng, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản,... qua đó sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Phát triển, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, thành thạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Tăng cường nguồn lực đầu tư, có cơ chế tài chính đặc thù cho công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, toàn diện,

thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tính dự báo cao, bám sát thực tiễn, rõ trách nhiệm, nguồn lực tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 27- NQ/TW, ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW, ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tích cực, đề cao trách nhiệm, sự phối hợp của các chủ thể trong công tác thể chế hóa bảo đảm mọi chủ trương, đường lối, quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định kết quả công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên được giao trách nhiệm trong công tác này.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, khuyến khích sự tham gia tích cực của Nhân dân trong công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, quán triệt, căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Văn phòng Huyện ủy*)

về kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với UBND huyện, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cát K'Hương